

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
HỘI VIÊN NÔNG DÂN SẢN XUẤT KINH DOANH GIỎI
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TẶNG BẰNG KHEN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại hình sản xuất	Quy mô sản xuất	Giải quyết việc làm	Thu nhập bình quân đầu người/năm (triệu đồng)	Đã được khen thưởng năm
1	Trần Thanh Tùng	Xã Dương Thủy - huyện Lệ Thủy					2016
2	Võ Quyết Tâm	TT Nông Trường Lệ Ninh					2016
3	Nguyễn Xuân Hòe	Xã An Thủy – huyện Lệ Thủy					2016
4	Ngô Văn Duật	Xã Ngư Thủy Trung - huyện Lệ Thủy					2016
5	Trần Quang Hợp	Xã Tân Thủy – huyện Lệ Thủy					2016
6	Nguyễn Thị Tư	Xã Xuân Thủy – huyện Lệ Thủy					2016
7	Mai Thị Gái	Xã Trường Thủy – huyện Lệ Thủy					2016
8	Lê Thanh Trọng	Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	- Diện tích trang trại: 3.500 m ² . Trong đó: + Diện tích chuồng trại chăn nuôi lợn: 800 m ² (nuôi 30 lợn nái/lứa, mỗi năm 2 lứa; 185 lợn thịt/lứa, mỗi năm 3 lứa; 4.200 con gà/lứa, 3 lứa/năm + Diện tích ao hồ: 2.500 m ² (mỗi năm thu 2,7 tấn cá)	Giải quyết việc làm cho 10 lao động	36 - 42	2016 2017
9	Trần Trung Sâm	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy					2017
10	Bùi Ngọc Trinh	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy					2017

11	Đỗ Văn Thành	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại tổng hợp	Diện tích: 0,4 ha (2 ao nuôi cá kết hợp với nuôi 12.000 vịt chạy đồng; 5 bò sinh sản)	Tạo việc làm thường xuyên cho 06 lao động	48	2017
12	Võ Huy Hiệu	Xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Diện tích: 2 ha, nuôi 60 lợn thịt/năm xuất 30-35 tấn lợn thịt; 6.000 gà/lứa xuất 40-45 tấn gà thịt và 15 tấn cá...	Tạo việc làm thường xuyên cho 06 lao động	48 - 60	2017
13	Đỗ Quang Bổng	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy	Sản xuất kinh doanh tổng hợp	Diện tích 5,7 ha; trong đó Ao hồ 6 ha, nuôi đằm 0,2 ha, 0,6 ha trồng Sen; diện tích trang trại 1,7ha.	Tạo việc làm thường xuyên cho 05 lao động, theo thời vụ 02 lao động	42	2017
14	Nguyễn Quang Ngọc	Xã Ngự Thủy Trung, huyện Lệ Thủy	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	diện tích 2 ha nuôi Chim Cút, Cá nước ngọt. Nghề phụ: Dịch vụ, cung cấp con giống, chim thịt, trứng chim cút, cá thương phẩm	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động	60 - 72	2017
15	Dương Công Vương	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy	Trồng rừng; Kinh doanh vật liệu xây dựng,	Diện tích rừng: 30 ha tràm; 2 xe ô tô vận tải	Tạo việc làm cho 8 lao động có việc làm thường xuyên	42 - 60	2017
16	Lê Quang Tứ	Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy	Chăn nuôi tổng hợp	Diện tích trang trại 1,7ha (5 chuồng nuôi lợn thịt và nuôi lợn nái); chông gà có diện tích 70m ² mỗi lứa từ 1.500 - 2.000 con	Tạo việc làm thường xuyên cho 3 lao động	60	2018
17	Nguyễn Văn Trí	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy	Gia trại chăn nuôi lợn, gà, vịt, cá	Diện tích trang trại: 1,5 ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 9 lao động	48 - 60	2018
18	Trần Công Thánh	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	- Kinh doanh, dịch vụ tổng hợp - Thầu xây dựng - Sản xuất nước sạch đóng chai - Sản xuất đá viên sạch		Giải quyết việc làm cho 15 lao động	96	2018
19	Nguyễn Thị Lựu	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy	Kinh doanh tổng hợp		Tạo cho 06 lao động có việc làm thường xuyên và 25 lao động theo mùa vụ	72	2018
20	Lê Thái Trọng	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy	Thu mua xay xát lúa	Diện tích: 400m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 03 lao động, 7-10 lao động theo mùa vụ	72 - 84	2018
21	Trần Thanh Hương	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại tổng hợp	Diện tích 2,6 ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 06 lao động	48	2018
22	Mai Văn Á	Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy	Gia trại chăn nuôi tổng hợp	Diện tích 350m ² , trong đó diện tích cao su: 2ha, diện tích thông nhựa: 2 ha; diện tích chăn nuôi là 150m ² . Hàng năm xuất bán 7.500 - 8.000 con gà, 90 - 100 con lợn thịt, 80 con lợn giống.	Tạo việc làm thường xuyên cho 2 lao động	60 - 72	2018
23	Nguyễn Văn Huỳnh	Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại tổng hợp	Diện tích 2,0 ha (2 ao cá, kết hợp nuôi vịt 12.000 con vịt)	Tạo việc làm cho 6 lao động có việc làm thường	48	2018

					xuyên		
24	Nguyễn Hữu Hà	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy	Chăn nuôi tổng hợp	Diện tích trang trại 4 ha; 2 ao nuôi cá ; 12.000 con vịt; 11.500 con ếch.	Tạo việc làm thường xuyên cho 6 lao động nông thôn có thu nhập ổn định	72	2019
25	Hoàng Thái Chủ	Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy	Chăn nuôi tổng hợp	Diện tích trang trại 03 ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động	48 - 60	2019
26	Trương Đức Du	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	11 ha; 02 ao nuôi cá; 05 con bò sinh sản; 25 con lợn thịt; 12 tổ ong lấy mật	Giải quyết việc làm cho 6 lao động	48	2019
27	Nguyễn Văn Hạnh	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Vườn, ao, chuồng (nghề phụ: Dịch vụ ăn uống, thương mại)	Diện tích dịch vụ, thương mại; 0,25 ha Diện tích chăn nuôi, nuôi trồng, trồng trọt; 0,35ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động và 3-5 lao động theo mùa vụ	48	2019 2020
28	Đỗ Xuân Hoàng	Thị trấn Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy	Kinh doanh dịch vụ	Kinh doanh tại gia đình	Tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động; theo thời vụ 10 lao động	48-60	2019
29	Hồ Văn Bôn	Xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy	Trồng rừng nguyên liệu và chăn nuôi gia súc	Diện tích 20 ha rừng; 15 con trâu bò	Tạo việc làm thường xuyên cho 02 lao động	48	2019
30	Nguyễn Danh Hiếu	Xã Tân Thủy Trung, huyện Lệ Thủy	Nuôi thỏ thương phẩm và thỏ giống	diện tích 230m ² chuồng trại; 20 tổ ong; 135 gốc hồ tiêu.	Tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động; 3 lao động theo mùa vụ	48-72	2019
31	Trương Văn Hạc	Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy	Kinh doanh dịch vụ làm đất	02 máy gặt đập liên hợp; 04 máy cày; 4 ha ruộng.	Tạo việc làm cho 7 lao động	72	2019
32	Bùi Hữu Huế	Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy	Dịch vụ sản xuất và chăn nuôi tổng hợp	- 10 ha - 01 máy gặt đập liên hoàn; - 6 máy cày	Tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động nông thôn có thu nhập ổn định,	60	2016 2020
33	Lê Văn Thuyết	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy	Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ khâu làm đất		Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, 02 lao động theo mùa vụ	48-60	2020
34	Trần Trung Kiên	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy	Chăn nuôi Ngỗng và nuôi cá ao hồ (Nghề phụ Thầu xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi)	03 ô tô vận tải; 2 máy múc; 0,3 ha ao hồ; 150m ² chuồng trại	Giải quyết việc làm cho 18 lao động.	72	2020
35	Trần Kim Phi	Xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Chăn nuôi tổng hợp	3ha, trong đó diện tích nuôi cá thịt 2,5 ha; sản lượng cá thịt 100 tấn/ năm; 2 triệu con cá giống/ năm	Tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao; thời vụ 15 lao động có thu nhập bình quân 200 – 300.000d/ người/ ngày.	48-50	2018 2020

36	Nguyễn Đại Nguyên	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy	Chế biến tinh dầu trầm, dầu sả	diện tích 01 ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động	50-72	2020
37	Bùi Ngọc Trinh	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy	Chăn nuôi tổng hợp	diện tích 1.020m ² . 30 con lợn nái; lợn thịt 750kg /năm; gà thả vườn 1.500 -2.000con	Tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động; 7 lao động theo mùa vụ	78	2020
38	Đình Đăng Tuấn	Xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	diện tích 5 ha. 50 con lợn nái ngoại; 1.200 con lợn thịt	Tạo việc làm cho 10 lao động có việc làm thường xuyên	60	2020
39	Đỗ Văn Tùng	TT Quán Hàu – Huyện Quảng Ninh					2016
40	Nguyễn Thị Nhi	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh.					2016
41	Võ Doãn Chiến	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh.					2016
42	Ngô Hải Trường	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh.					2016
43	Ngô Văn Dương	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh					2016
44	Nguyễn Việt Nghĩa	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh					2016
45	Trương Thị Lược	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh					2016
46	Nguyễn Xuân Việt	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh					2016
47	Mai Văn Tuấn	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Đánh bắt hải sản xa bờ	02 tàu đánh bắt xa bờ, trong đó 01 tàu 400CV, trị giá 4,5 tỷ đồng và 01 tàu trị giá 22,1 tỷ.	Hàng năm tạo việc làm cho 22-25 lao động có việc làm thường xuyên	84 - 96	2017
48	Trương Hoàng	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Trang trại VAC tổng hợp, dịch vụ máy gặt, đập liên hợp	Diện tích trang trại: 25 ha, trong đó: + Diện tích ao hồ: 3 ha + Diện tích ruộng lúa: 20 ha + Diện tích chuồng trại chăn nuôi: 500 m ² (nuôi bò sinh sản; chăn nuôi lợn nái 32 con.lúa; 150 lợn thịt/lúa/3lúa/năm; 10.000 gà thịt/lúa/3lúa/năm; 450 gà đẻ/lúa; 1.000 vịt đẻ/lúa)	Giải quyết việc làm cho 8 lao động	60	2017
49	Trần Văn Nhân	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Trang trại tổng hợp chăn nuôi, trồng rừng, cây ăn quả; dịch vụ thức ăn chăn nuôi	- Diện tích trang trại: 5 ha Trong đó: + Diện tích chăn nuôi: 1,3 ha (Nuôi 40 lợn nái, 12 dê, 200 lợn thịt, 2000 gà thịt) + Diện tích trồng cao su: 3 ha + Diện tích trồng Cây ăn quả	Giải quyết việc làm cho 5 lao động ; 3 lao động thời vụ	60	2017

				Thanh Long ruột đỏ: 0,7 ha - Dịch vụ thức ăn chăn nuôi: 135 tấn thức ăn/năm			
50	Lê Văn Tuy	Xã Vĩnh Ninh, Quảng Ninh, QB	Trang trại tổng hợp, phủ xanh đất trống đồi trọc	- Diện tích: 53 ha. Trong đó: Keo 48 ha, cây cao su 5 ha, vườn ươm 1 ha. - Chuồng trại chăn nuôi và nhà xường, kho chế biến trên 10.000 m ² , Nuôi 150 con lợn nái, 900 con lợn thịt/năm và 3.000 con lợn giống/năm, 1.500 gà thịt/năm	Giải quyết cho 11 lao động thường xuyên, 18 lao động thời vụ	48 - 84	2017
51	Lê Trung Đoàn	Xã An Ninh, Quảng Ninh, QB	Cơ sở sản xuất kinh doanh Vật liệu xây dựng và vật tư nông nghiệp	Diện tích 600 m ²	Giải quyết lao động thường xuyên 10 người, lao động thời vụ 15 người	48	2017
52	Võ Văn Hùng	Xã Lương Ninh, Quảng Ninh, QB	Trang trại tổng hợp	Diện tích 5ha. Trong đó: trồng cây keo, chàm 4ha, trại chăn nuôi + ao nuôi cá 1 ha. Chuồng trại chăn nuôi và nhà kho trên 3.000 m ² , thường xuyên từ 50-60 con lợn nái, 700-1000 con lợn thịt/năm.	Giải quyết cho 10 lao động thường xuyên, 15 lao động thời vụ	60	2017
53	Lê Thị Hoa	Xã Võ Ninh, Quảng Ninh, QB	HTX làng nghề Võ Xá. Trồng Rừng. Dịch vụ ăn uống, vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ thủy lợi nội đồng, buôn bán vật liệu xây dựng.	Diện tích rừng: 5 ha	Giải quyết việc làm cho 10 lao động thường xuyên, 30 lao động thời vụ	42	2017
54	Võ Bình Minh	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Chăn nuôi, trồng rừng tổng hợp	7 ha, trong đó: 6,5 ha cao su; 0,5 ha cây ăn quả	Tạo việc làm cho 4 lao động có việc làm thường xuyên, 03 lao động theo mùa vụ	60	2018.
55	Nguyễn Doãn Nhiên	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh	Máy làm đất, máy gặt đập liên hoàn, kinh doanh của hàng tạp hoá và vật tư nông nghiệp	Diện tích kinh doanh 400m ²	Giải quyết việc làm cho 5 lao động	48	2018
56	Nguyễn Thị Dinh	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh	Trang trại tổng hợp Nông - Lâm kết hợp	150 con lợn, 6.000 con gà, 3 con bò; mỗi năm cung cấp cho thị trường 18.000 con gà giống; ngoài ra còn trồng 7 ha rừng	Giải quyết việc làm cho 5 lao động	60	2018
57	Hoàng Văn Đồi	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh	Trồng rừng, sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp	12 con trâu thịt, 3 trâu mẹ sinh sản; 11 con bò thịt, 4 bò mẹ sinh sản; 15 ha cây keo lai	Giải quyết cho 12 lao động có việc làm thường xuyên, 5 lao động theo thời vụ	56	2018
58	Hoàng Minh Thắng	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Trang trại tổng hợp và nuôi tôm thẻ chân trắng	Diện tích 1,7 ha, trong đó diện tích chuồng trại là 600m ² ; diện tích trồng cây các loại gần 14m ² . -Tổng đàn lợn 550 con/năm, trong đó lợn nái sinh sản là 25 con, nái hậu bị 10 con, lợn thịt	Giải quyết lao động thường xuyên cho 7 người, lao động thời vụ 5 người	48	2018

				xuất bán mỗi năm 500 con. - Tôm thẻ chân trắng 1,2 triệu con tôm giống, tổng sản lượng gần 100 tấn/năm			
59	Lê Tiến Hiền	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Trang trại tổng hợp, trồng rừng trên cát	Diện tích chăn nuôi, trồng rừng: 6 ha.	Giải quyết cho 5 lao động có việc làm thường xuyên, 10 lao động thời vụ	42	2018
60	Nguyễn Thanh Tám	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh	Sản xuất Nông nghiệp theo hướng xây dựng vườn kiêu mẫu NTM	Diện tích chuồng trại: 100m ² ; Chăn nuôi bò vỗ béo 5 con; trồng bạch đàn và keo lai 7ha; các loại rau màu 1.700m ² ...	Giải quyết việc làm cho 3 lao động có việc làm thường xuyên, 2 lao động thời vụ	54	2018
61	Bùi Thanh Nam	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Chăn nuôi Thỏ	Diện tích chăn nuôi 2.500m ² ; diện tích gieo trồng 1.000m ² ; Chăn nuôi 200 con thỏ mẹ; 1.500 con thỏ thịt.	tạo việc làm cho 2 lao động có việc làm thường xuyên, 05 lao động theo mùa vụ	60	2019
62	Nguyễn Thọ Đức	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh	Xây dựng tổng hợp.		Giải quyết việc làm cho 7 lao động, có việc làm thường xuyên, 23 lao động theo mùa	72-96	2019
63	Nguyễn Văn Nguầy	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Chăn nuôi tổng hợp	Diện tích trồng lúa 2 ha; diện tích ao hồ 02 ha; diện tích trồng cỏ 1,5 ha.	Giải quyết việc làm cho 2 lao động, có việc làm thường xuyên, 4 lao động theo mùa vụ	72	2019
64	Đặng Xuân Khiển	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh	Gia trại tổng hợp Các nghề phụ khác: Thu mua song mây, mua bán cọc nhồi bằng tre, mua bán sơn tít.	Tổng diện tích 3 ha, trong đó ao hồ nuôi tôm 1,5 ha; hồ nuôi cá 0,5 ha; nuôi bò 300m ² ; 13 con bò.	Giải quyết cho 2 lao động có việc làm thường xuyên, 25 lao động theo thời vụ	48 - 60	2019
65	Ngô Văn Truyền	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Nuôi trồng thủy sản	Diện tích 20.000m ²	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 7 lao động, lao động thời vụ 12 người	150	2019
66	Hồ Thị Ven	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh	Trồng rừng và chăn nuôi trâu, bò sinh sản	Cây keo lai 5 ha; 5 con trâu, 5 con bò sinh sản.	Giải quyết cho 5 lao động có việc làm thường xuyên	42	2019
67	Trương Văn Lê	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Dịch vụ nông nghiệp	Diện tích 375 ha; diện tích ao hồ lúa, cá 14 ha.	Giải quyết việc làm cho 6 lao động thường xuyên, 8 lao động thời vụ	72	2019
68	Trương Văn Dễ	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh	Chăn nuôi tổng hợp		tạo việc làm cho 5 lao động có việc làm thường xuyên, 07 lao động theo mùa vụ	72	2020

69	Nguyễn Hải Bằng	Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh	Trồng dưa hấu; dịch vụ máy cày.	Tổng diện tích: 1,5 ha	Tạo việc làm cho 2 lao động thường xuyên, 7 lao động thời vụ	72	2020
70	Trương Văn Đạo	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh	Trang trại VAC kết hợp dịch vụ cơ giới nông nghiệp		Tạo việc làm cho 4 lao động, có việc làm thường xuyên, 3-5 theo mùa vụ lao động	72 - 96	2020
71	Đoàn Ngọc Vũ	TT Quán Hàu, huyện Quảng Ninh	Chăn nuôi tổng hợp.		cho 3 lao động, có việc làm thường xuyên, 4 lao động theo mùa vụ	60	2020
72	Nguyễn Văn Đông	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Khai thác biển gần bờ		cho 7 lao động có việc làm thường xuyên	180 - 240	2020
73	Hồ Nam	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh	Gia trại tổng hợp	Diện tích 12ha. Trong đó chăn nuôi 11 con bò; lợn 25 con	lao động thường xuyên 3 người, lao động thời vụ 5-6 lao động,	54	2020
74	Cao Viết Thắng	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh.	Trang trại tổng hợp	Trồng tràm, huê 20 ha; trồng cây lấy gỗ 10 ha; Cây ăn quả 10 ha.	5 lao động có việc làm thường xuyên, 10-15 lao động theo mùa vụ	72 - 96	2020
75	Đặng Ngọc Anh	Xã Đức Ninh, TP Đồng Hới					2016
76	Lê Văn Thắng	Phường Bắc Lý, TP Đồng Hới					2016
77	Lê Quang Châu	Phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới					2016
78	Nguyễn Thị Thủy	Phường Đức Ninh Đông, TP Đồng Hới					2016
79	Bùi Văn Chuẩn	Phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	Dịch vụ xây dựng, dịch vụ tổng hợp (sản xuất vật liệu xây dựng, ký hợp đồng xây dựng các công trình dân sinh, dân dụng, nhà ở và các hạng mục công trình khác)		Giải quyết việc làm cho 30 lao động	48	2017
80	Nguyễn Đình Sơn	Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới	Trang trại tổng hợp	- Diện tích trang trại: 4,5 Trong đó: + Diện tích ao hồ, chuồng trại: 1 ha (nuôi cá, gà, ngan, ngỗng, lợn nái, 15 bò sinh sản) + Diện tích ruộng lúa: 0,7ha (1,5 tấn lúa/vụ) + Diện tích trồng cao su: 2,7 ha	- Tạo việc làm thường xuyên cho 20 lao động, có thu nhập ổn định; trong đó có 17 lao động ở địa phương,	48 - 60	2017

				(trồng 2.200 cây cao su)			
81	Dương Trung Thanh	Phường Bắc Lý, TP Đồng Hới	Trang trại chăn nuôi tổng hợp; dịch vụ ẩm thực đám cưới...	Diện tích trang trại: 12.000m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động		2017
82	Phan Thế Anh	xã Lộc Ninh, TP Đồng Hới	Công ty TNHH, kinh doanh dịch vụ thương mại – cửa hàng điện máy, điện tử		Tạo việc làm thường xuyên cho 20 lao động và 5 lao động thời vụ.	72	2017
83	Hoàng Thị Hòa	Xã Thuận Đức – TP Đồng Hới	Trang trại tổng hợp	4 ha. Trong đó: ao hồ: 4.000 m ² , 1.400m ² chuồng trại; 1 ha cây công nghiệp, 1 ha cây ăn quả	Tạo việc làm cho 20 lao động thường xuyên; 25 - 30 lao động thời vụ	72	2017
84	Lê Quý Hoàng	Phường Đồng Phú - TP Đồng Hới	Sản xuất các mặt hàng cơ khí		Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động; lao động thời vụ: 5-10 người	54	2017
85	Nguyễn Văn Quý	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Đánh bắt thủy sản xa bờ	01 tàu đánh bắt thủy sản xa bờ; 01 tàu công suất 650CV	Giải quyết việc làm cho 15 lao động	96	2018
86	Hoàng Việt Trung	Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới	Kinh doanh dịch vụ ăn uống	Nhà hàng kinh doanh dịch vụ du lịch	Tạo việc làm thường xuyên cho 16 lao động, lao động mùa vụ 05 lao động	48 - 60	2018
87	Hoàng Tấn Thuận	Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Trang trại tổng hợp, dịch vụ máy gặt liên hoàn.	Diện tích trang trại 10.000m ² ; 01 xe vận tải chở hàng; Máy gặt liên hoàn 03 máy	Giải quyết việc làm cho 15 lao động, có việc làm thường xuyên	78	2018
88	Nguyễn Thanh Đăng	Xã Lộc Ninh, TP Đồng Hới	Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, Kinh doanh dịch vụ thương mại		Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động	48	2018
89	Hoàng Luân	xã Đức Ninh, TP Đồng Hới	Xưởng mộc dân dụng, chăn nuôi		Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động có thu nhập ổn định; 7 lao động thời vụ	36 - 42	2018
90	Nguyễn Văn Thác	Xã Thuận Đức - TP Đồng Hới	Mộc Mỹ nghệ, mộc dân dụng	6 máy cưa xẻ, 2 xe ô tô, diện tích nhà xưởng 3.000m ²	Tạo việc làm cho 10 lao động thường xuyên; 10 - 15 lao động thời vụ	84	2018
91	Đặng Văn Hiện	Xã Nghĩa Ninh - TP Đồng Hới	Trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ và cơ khí		Tạo việc làm thường xuyên cho 12 lao động và 15 người lao động thời vụ	42	2018
92	Phạm Ngọc Bình	Xã Bảo Ninh - TP					2019

		Đồng Hới					
93	Trần Minh Hiếu	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	Xây dựng tổng hợp, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn.		Giải quyết việc làm cho 10 lao động thường xuyên, 40 lao động thời vụ	72	2019
94	Phan Xuân Ngành	Phường Bắc Nghĩa, TP Đồng Hới	Xưởng cưa xẻ gỗ, sản xuất các mặt hàng mộc mỹ nghệ		Giải quyết việc làm cho 6 lao động thường xuyên và 30 lao động thời vụ	60	2019
95	Nguyễn Hữu Thanh	Xã Nghĩa Ninh, TP Đồng Hới	Chăn nuôi lợn đực sản xuất tinh giống, đại lý thức ăn gia súc, gia cầm	1.500m ² (Chuồng và nhà kho) 2 xe vận chuyển; 5 con lợn đực giống; 05 con lợn nái sinh sản	Giải quyết việc làm cho 6 lao động thường xuyên	60	2016 2019
96	Võ Thị Thu Hà	Xã Quang Phú, TP Đồng Hới	Kinh doanh vận tải ô tô		Giải quyết việc làm thường xuyên cho 10 lao động	117	2019
97	Nguyễn Anh Đức	Phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới	Trang trại tổng hợp	Trang trại, tổng diện tích 2,32 ha	Giải quyết việc làm ổn định cho 02 lao động trong gia đình, lúc thời vụ thu hút từ 6 đến 8 lao động	91	2019
98	Hoàng Khánh Thành	Xã Thuận Đức - TP Đồng Hới	Cưa xẻ gỗ, sản xuất kinh doanh mộc mỹ nghệ, mộc dân dụng	Diện tích nhà xưởng: 5.000m ² ; 04 máy cưa, 04 máy bóc ván, 02 xe ô tô, 02 máy xúc lật...	Giải quyết việc thường xuyên cho 20 lao động và 20-25 lao động theo thời vụ	96	2019
99	Hoàng Quang Hiếu	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Đánh bắt thủy sản xa bờ	01 tàu đánh bắt thủy sản xa bờ; 01 tàu mang biển số QB 91259 TS, công suất 500CV	10 lao động	96	2020
100	Đặng Văn Luân	Phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	Chăn nuôi tổng hợp	Diện tích mô hình 7ha; ao hồ mặt nước 3,5 ha; cây ăn quả, chuồng trại 3,10 ha	23 lao động thường xuyên; 10 lao động theo mùa vụ với mức trả công 250 - 300.000đ/ ngày.	72	2020
101	Nguyễn Kiên Tri	Phường Bắc Lý, TP Đồng Hới	Kinh doanh tổng hợp, trại cây giống ăn quả, sản xuất rượu (Nghề phụ: Nuôi lợn, Bò, hươu, gà...)		3 lao động thời vụ, 7 lao động thường xuyên	60	2020
102	Nguyễn Xuân Hiếu	Xã Lộc Ninh, TP Đồng Hới	Xây dựng các công trình dân dụng		25 lao động thường xuyên	72	2020
103	Phạm Thị Hoa	Phường Phú Hải, TP Đồng Hới	Mộc mỹ nghệ, mộc dân dụng		22 lao động, 5 lao động theo mùa vụ	78	2016 2020
104	Phan Xuân Hải	Phường Hải Thành, TP Đồng Hới	Thu mua dịch vụ hàng hải sản (Nghề phụ khác: Dịch vụ hàng tạp	Cơ sở hộ kinh doanh: 100m ²	10 lao động	60	2020

			hóa)				
105	Nguyễn Trọng Khánh	Phường Nam Lý , TP Đồng Hới	Sản xuất các loại Bi xây dựng	Diện tích nhà xưởng: 1.000m2...	11 lao động	72	2017 2020
106	Hồ Bá Thái	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch					2016
107	Nguyễn Thị Duy	Xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch					2016
108	Mai Văn Bình	Xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch					2016
109	Võ Hữu Thanh	Xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch					2016
110	Hoàng Văn Thái	Xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch					2016
111	Nguyễn Văn Hạnh	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch					2016
112	Nguyễn Ngọc Hiền	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch					2016
113	Bùi Quang Phước	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch					2016
114	Nguyễn Văn Tiến	Xã Hoàn Trạch, huyện Bố Trạch					2016
115	Ngô Văn Biểu	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch					2016
116	Phan Thanh Chiến	Xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch					2016
117	Nguyễn Thị Hạ	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch					2016
118	Hoàng Thị Biểu	Xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch					2016
119	Phan Văn Thống	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch					2016
120	Nguyễn Văn Thảo	Xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch					2016
121	Hoàng Xuân Hợi	Xã Hưng Trạch,					2016

		huyện Bồ Trạch					
122	Nguyễn Văn Thuấn	Xã Bắc Trạch, huyện Bồ Trạch					2016
123	Đình Chon	Xã Thượng Trạch, huyện Bồ Trạch					2016
124	Nguyễn Quốc Hương	Xã Sơn Lộc, huyện Bồ Trạch	Sản xuất, cung ứng vật tư trồng nấm; thu mua, chế biến, tiêu thụ các loại nấm ăn, nấm dược liệu	Nhà xưởng, nhà kho: 8.700m ² (trồng các loại nấm Sò, nấm Rơm, nấm Mộc Nhĩ, nấm Linh Chi) - Công suất: 10.000 bịch giống nấm/ngày; sản lượng 2 tấn nấm Linh Chi/năm; 20 tấn nấm Mộc Nhĩ/năm; 60 tấn nấm Sò/năm; 3 tấn nấm Rơm/năm/. Sản xuất, tiêu thụ 650 lít rượu Linh Chi/năm	Giải quyết việc làm cho 27 lao động, có việc làm thường xuyên, Trong đó có 20 nữ	48 - 60	2017
125	Lưu Đức Ngọc	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch	Trang trại tổng hợp	Tổng diện tích 7 ha; trong đó: + Diện tích Hồ tiêu: 2 ha + Diện tích Cao su: 2 ha + Diện tích cây ăn quả: 1 ha + Diện tích chăn nuôi: 2 ha (Ao cá; bò sinh sản 10 con; 70 lợn rừng; 3.000 gia cầm/lúa/3 lúa/năm)	Giải quyết việc làm cho 5 lao động, có việc làm thường xuyên, 15 lao động thời vụ	36	2017
126	Ngô Xuân Dũng	Xã Cự Nẫm, huyện Bồ Trạch	VAC tổng hợp, ươm cây giống	Tổng diện tích 13,35 ha; trong đó: ao thả cá: 1,5 ha; Cao su: 7 ha; keo lai: 3 ha; Hồ tiêu: 1,5 ha; diện tích ăn nuôi: 350 m ²	Giải quyết việc làm cho 7 lao động	36	2017
127	Hoàng Thị Hậu	Xã Hải Trạch, huyện Bồ Trạch	Thu mua chế biến thủy hải sản	- 5 kho đông lạnh, 2 cơ sở chế biến - Thu mua 3.500 tấn cá các loại/năm, trong đó hàng xuất khẩu chiếm 70%	- Tạo việc làm thường xuyên cho 30 lao động	72 - 84	2017
128	Lưu Văn Hiền	Xã Thanh Trạch, huyện Bồ Trạch	Trang trại tổng hợp	diện tích 46.650m ² , trong đó: diện tích chuồng trại 14.000m ² , diện tích ao hồ 32.750m ² . Nuôi 20 lợn nái ngoại, 400 lợn thịt; xuất chuồng 40 tấn lợn thịt/năm; 20 tấn cá nước ngọt/năm	- Tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động; 10 lao động theo mùa vụ	60	2017
129	Hồ Lương Dũng	Xã Đức Trạch, huyện Bồ Trạch	Khai thác hải sản	01 tàu cá, 765 Cv	- Tạo việc làm thường xuyên cho 08 lao động	150 - 204	2017
130	Nguyễn Quang Huyền	Xã Lý Trạch, huyện Bồ Trạch	Trồng hoa Cúc, Lyly, Layon ĐLạt		Tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động	96	2017
131	Nguyễn Thị Bé	Xã Vạn Trạch, huyện Bồ Trạch	Trang trại chăn nuôi, thu mua nông sản, dịch vụ thức ăn chăn nuôi	Diện tích trang trại: 1,5 ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động, theo mùa vụ 25 lao động	60 - 84	2017
132	Hoàng Văn Thái	Xã Sơn Trạch,	Chăn nuôi cá lồng, vận	03 lồng cá trắm cỏ, 01 lồng cá chình, 01	- Tạo việc làm thường	72 - 84	

		huyện Bồ Trách	chuyến hành khách du lịch	thuyền du lịch phong nha, 01 thuyền du lịch hạng tối	xuyên cho 5 lao động		2017
133	Nguyễn Trường Giang	Xã Tây Trách, huyện Bồ Trách	Chăn nuôi kết hợp	Diện tích trang trại 4 ha, ao hồ 0,5 ha, quy mô chuồng trại 0,5 ha.	Giải quyết việc làm cho 3 lao động có việc làm thường xuyên, 7 lao động theo mùa vụ	54	2018
134	Nguyễn Văn Hạ	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bồ Trách	Chăn nuôi và chế biến thực phẩm	+ Chăn nuôi, chế biến thực phẩm 100 con; + Diện tích trồng lúa, cỏ, rau màu các loại: 3 ha, + Diện tích Cao su, keo lai : 4 ha + Mua bán các loại máy xay xát, vận tải phục vụ nông nghiệp	Giải quyết việc làm cho 15 lao động, có việc làm thường xuyên	84	2018
135	Nguyễn Văn Chi	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bồ Trách	Trang trại tổng hợp	Tổng diện tích 17 ha; trong đó: Keo lai 12ha; trồng cỏ 3 ha; chuồng trại nuôi bò 200m ² , 25 bò mẹ đẻ; trồng sắn 1 ha; tre lấy măng 1 ha.	Giải quyết việc làm cho 5 lao động	48	2018
136	Hoàng Văn Hùng	Xã Hoàn Trách, huyện Bồ Trách	Đại lý vật liệu xây dựng; sản xuất gạch Boloc	Đại lý vật liệu cấp II; diện tích kho vật liệu và sản xuất gạch 850m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động	60	2018
137	Lê Minh Tuấn	Xã Lý Trách, huyện Bồ Trách	Trồng hoa theo quy mô hộ gia đình và chăn nuôi bò thịt	Trồng các loại hoa, hoa Ly, Hoa đồng tiền	Tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động	60	2018
138	Nguyễn Thị Chiến	Xã Nam Trách, huyện Bồ Trách	Chăn nuôi	Diện tích chuồng trại 400m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động	54	2018
139	Nguyễn Văn Dũng	Xã Lâm Trách, huyện Bồ Trách	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	Trang trại chăn nuôi 5.000m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 5-7 lao động, 20 lao động theo mùa vụ	48	2018
140	Nguyễn Văn Sinh	Xã Thanh Trách, huyện Bồ Trách	Trang trại tổng hợp	Diện tích trang trại: 54.000m ² , trong đó	Tạo việc làm thường xuyên cho 3 lao động - 5 lao động theo mùa vụ có thu nhập bình quân 200.000 đồng/ người/ ngày.	60	2018
141	Phan Văn Lĩnh	Xã Đông Trách, huyện Bồ Trách	Sản xuất, kinh doanh mộc dân dụng	Diện tích 0,45ha	- Tạo việc làm thường xuyên cho 13 lao động	72	2018
142	Trần Thế Phương	Xã Hưng Trách, huyện Bồ Trách	Trang trại tổng hợp	Tổng diện tích 86.000 m ²	Giải quyết việc làm cho 6 lao động, có việc làm ổn định	48- 54	2018
143	Lê Văn Hồng	Xã Vạn Trách, huyện Bồ Trách	Trang trại tổng hợp	Tổng diện tích 1 ha	- Giải quyết việc làm cho 4 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên, 6 lao	72 - 84	2018

					động theo mùa vụ		
144	Huỳnh Thị Oanh	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch	Trồng cây dược liệu, cây cà gai leo, cây kim tiền thảo	Diện tích 3 ha, ao hồ 0,5 ha, quy mô chuồng trại 0,5 ha.	Giải quyết việc làm cho 10 lao động, có việc làm thường xuyên	96	2019
145	Tạ Đình Hùng	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch	Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	Diện tích 2,5 ha trồng lúa 2 vụ; 01 ao cá diện tích 280m ² ; 01 máy gặt lúa; 02 máy cày; 3 con bò sinh sản; 10 con lợn sinh sản	Giải quyết việc làm cho 5 lao động có việc làm thường xuyên	36-48	2019
146	Y Quyết	Xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch	Chăn nuôi Nghề phụ khác: Trồng cao su	Diện tích cao su: 3 ha; đàn dê 22 con; đàn bò 15 con	Giải quyết việc làm cho 2 lao động có việc làm ổn định	48	2019
147	Hồ Mỹ Quốc	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch	Khai thác hải sản	01 tàu cá đánh bắt hải sản	Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động	96-117	2019
148	Lê Thị Thoại	Xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch	Chăn nuôi	Diện tích chuồng trại 10.000m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động	100	2019
149	Hoàng Anh Nhẫn	Xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch	Sản xuất gạch Block Các nghề phụ khác: - Trồng cây công nghiệp ngắn ngày: 2,5 ha - Chăm sóc khai thác mỏ cao su: 2 ha	18-20 vạn viên gạch Block/năm	Tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động	48	2019
150	Dương Thừa	Xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch	Chăn nuôi tổng hợp	Trang trại ao hồ 2,8 ha; chuồng trại 300m ² .	Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động	79	2019
151	Hà Văn Hoàng	Xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch	Chăn nuôi tổng hợp	- Diện tích trang trại: 2 ha; ao hồ 1,75 ha; diện tích chuồng trại 1.500m ² . - Nuôi cá các loại 2 vạn con/năm; Vịt đẻ trứng 300 con/năm; đàn lợn 150 con /năm	Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, 02 lao động theo mùa vụ	60	2019
152	Nguyễn Thị Xuân	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch	Sản xuất, kinh doanh Nấm và rượu Các nghề phụ khác: Chăn nuôi lợn, gà, thức ăn chăn nuôi.	Diện tích 500m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động	72	2019
153	Bùi Trọng Nghĩa	Thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch	Trang trại tổng hợp	Tổng diện tích 08 ha, trong đó: cao su 03 ha; hồ tiêu 01 ha; ao cá 0,5 ha; cây ăn quả 3 ha; đai rừng chắn gió 0,5 ha. Nuôi Ong lấy mật: 25 đàn	Giải quyết việc làm cho 15 lao động, có việc làm thường xuyên	60	2019

154	Nguyễn Thị Thành	Thị trấn nông trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch	Trang trại tổng hợp	Tổng diện tích 10 ha, trong đó: cao su 02 ha; cây ăn quả 06 ha; ao cá 01 ha; sân 01 ha. Nuôi gia cầm 2.000 con /lúa	Giải quyết việc làm cho 2 lao động có việc làm ổn định	48	2019
155	Trần Văn Ngo	Xã Hưng Trạch, huyện Bồ Trạch	Du lịch tổng hợp Các nghề phụ: Làm ruộng, chăn nuôi	Tổng diện tích 1,8 ha.	Giải quyết việc làm cho 6 lao động có việc làm ổn định	48	2019
156	Dương Văn Sánh	Xã Đông Trạch, huyện Bồ Trạch	Sản xuất rau sạch	Diện tích 1 ha	9 lao động	72	2020
157	Cao Viết Tường	Xã Mỹ Trạch, huyện Bồ Trạch	Trang trại chăn nuôi tổng hợp.	Tổng diện tích chuồng trại: 20.000m2	15 lao động có việc làm thường xuyên	60	2020
158	Nguyễn Thị Nguyễn	Xã Phúc Trạch, huyện Bồ Trạch	Chăn nuôi	Chăn nuôi gà lấy thịt 12.000 con; chăn nuôi lợn 50 con; 300 gốc tiêu	4 lao động có việc làm ổn định, thường xuyên, 6 lao động theo thời vụ	72	2020
159	Phan Thị Hương	Xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch	Dịch vụ máy nông nghiệp, ngư nghiệp và xây dựng	01 cơ sở tại xã Hải Phú huyện Bồ Trạch; 01 cơ sở tại xã Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	10 lao động, 20 lao động theo mùa vụ	48 -50	2020
160	Phan Tiến Dũng	Xã Đức Trạch, huyện Bồ Trạch	Khai thác hải sản	01 tàu cá đánh bắt hải sản	7 lao động thường xuyên , 10-15 lao động theo mùa vụ	98	2020
161	Nguyễn Bá Văn	Xã Nhân Trạch, huyện Bồ Trạch	Nuôi Chim cút (Các nghề phụ khác: Chăn nuôi Bò, vịt, ao cá)		3 lao động thường xuyên	84	2020
162	Nguyễn Tiến Dũng	Xã Hòa Trạch, huyện Bồ Trạch	Trang trại VAC (vườn ao chuồng)	Trang trại ao hồ 1,1 ha; chuồng trại 0,1 ha; vườn 0,8 ha.	5 lao động thường xuyên Lao động theo mùa vụ 15 người thu nhập 250-300.000đ/ngày công	240	2020
163	Lê Xuân Quang	Xã Đại Trạch, huyện Bồ Trạch	“ Vườn mẫu” rau ăn lá, củ và quả	Diện tích 1.500m2, trong đó + Diện tích rau ăn lá: 500m2; rau ăn củ 500m2; rau ăn quả 500m2, toàn bộ khu vườn có hệ thống tưới công nghệ cao.	2 lao động, 15 lao động theo mùa vụ	60	2020
164	Nguyễn Trí Dũng	Thị trấn NT Việt Trung, huyện Bồ Trạch	Trang trại tổng hợp	Diện tích trang trại 8 ha	5 lao động thường xuyên , theo mùa vụ 15 lao động	54 - 60	2020
165	Nguyễn Văn Hoàng	Thị trấn Phong Nha, huyện Bồ	Vườn, ao, chuồng	+01 trang trại chăn nuôi lợn với 115 con lợn thịt; 27 con lợn nái sinh sản; 20 con lợn rừng;	4 lao động thường xuyên	52 - 60	2020

		Trạch	(VAC), trồng rừng	1 con đực giống; 100 con gà; 30 con dê; + 3,5 ha hồ thả cá; 4,8 ha rừng thông			
166	Đình Xuân Sỹ	Xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch	Chăn nuôi tổng hợp	+ Tổng diện tích 10.000m ² , quy mô chuồng trại 1.000m ²	3 lao động thường xuyên; 6 lao động theo thời vụ	48	2020
167	Nguyễn Thị Han	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch	Mô hình trồng hoa	Tổng diện tích 1 ha. Trồng các loại hoa Cúc; hoa Hướng dương; hoa Thạch thảo; hoa Ly...	8 lao động có việc làm ổn định, thường xuyên	48	2020
168	Nguyễn Đình Chân	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch					2016
169	Nguyễn Anh Tuấn	Hội viên Hội Nông dân xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch					2016
170	Lê Văn Năm	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch					2016
171	Nguyễn Nghiệp	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Phương, h. Quảng Trạch					2016
172	Nguyễn Khắc Biểu	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Lưu, h. Quảng Trạch					2016
173	Đặng Công Hồng	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Châu, h. Quảng Trạch					2016
174	Mai Văn Dũng	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Liên, h. Quảng Trạch					2016

175	Cao Xuân An	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch	Chăn nuôi, trồng trọt	Tổng diện tích 15.000 m ² , trong đó: + Diện tích ao thả cá: 5.000 m ² (thả 15.000-20.000 cá giống các loại) + Diện tích trồng cây lâm nghiệp: 7.000 m ² + Diện tích chăn nuôi: 2.000 m ² (nuôi 35 bò thịt; 3 trâu nái, 400 vịt lấy trứng, 1.000 vịt thịt)	- Giải quyết việc làm cho 6 lao động	48 - 54	2017
176	Phan Văn Nghị	Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch	VAC tổng hợp	Tổng diện tích 10.000 m ² , trong đó: Diện tích ao thả cá: 3.000 m ² (cá trắm, mè, rô phi); Diện tích đất vườn: 6.500 m ² (hồ tiêu, cây ăn quả) + Diện tích chăn nuôi: 500 m ² (Nuôi 100 đôi chim trĩ bố mẹ; 70 vạn ếch thịt; 10 lợn nái/lúa; 40 lợn thịt/lúa; gà, ngan, vịt...)	- Giải quyết việc làm cho 7 lao động	60	2017
177	Mai Thanh Sỹ	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Trạch	Nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm đất, dịch vụ xây xát	Diện tích ao nuôi tôm thâm canh: 5.000 m ²	- Giải quyết việc làm cho 4 lao động	36 - 48	2017
178	Dương Văn Trung	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	Trang trại tổng hợp	- Diện tích trang trại: 6 ha. (trong đó có 4 ao hồ nuôi cá nước ngọt, 01 ha trồng lúa). Nuôi 15 bò sinh sản; 10 trâu; 3.000 gia cầm, thủy cầm	Tạo việc làm cho 03 lao động thường xuyên; 15 lao động thời vụ	72	2017
179	Võ Tuấn Sơn	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Khai thác thủy hải sản	1 tàu đánh bắt hải sản gần bờ: cá Hổ, mực và 1 tàu đánh cá xa bờ	- Tạo việc làm thường xuyên cho 08 lao động	72	2017
180	Nguyễn Ngọc Bá	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Lò ấp trứng; Trồng rừng kinh tế	- Diện tích nhà lò ấp: 350m ² , ra lò 56.000 con gà/năm; - Diện tích trồng rừng: 7 ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 08 lao động	42 - 48	2017
181	Hoàng Văn Bảy	Xã Quảng Liên, huyện Quảng Trạch	Ươm giống cây Lâm nghiệp	- Diện tích 4.500m ²	- Tạo việc làm thường xuyên cho 12 lao động và 20 lao động thời vụ.	43	2017
182	Nguyễn Chí Thanh	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch	Cơ sở sửa chữa máy nông nghiệp		- Giải quyết việc làm cho 10 -15 lao động, có việc làm ổn định	96	2018
183	Phan Thị Thuý	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch	Sản xuất các mặt hàng mỹ nghệ Mây xiên	15.000 sản phẩm/ năm	- Tạo việc làm cho 60 lao động thường xuyên; theo mùa vụ 250 -300 lao động	42 - 48	2018
184	Phạm Văn Thường	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Trạch	Hợp tác xã ươm cây giống Lâm nghiệp	Ươm cây giống Lâm nghiệp, 7,000 cây giống Lâm nghiệp các loại	Tạo việc làm thường xuyên cho 30 lao động	36	2018
185	Võ Xuân Lâm	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	Xây dựng dân dụng		- Tạo việc làm thường xuyên cho 80 lao động	117	2018
186	Tướng Công Sinh	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch	Kinh doanh tổng hợp	Vận tải, cơ khí, Rạp cưới, vật liệu sắt thép, nuôi trồng thủy sản	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động	72 - 78	2018
187	Võ Văn Lựu	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch	Trang trại tổng hợp	Diện tích trang trại 6 ha, diện tích chăn nuôi 3 ha, quy mô chăn nuôi 1.200 con/năm	Giải quyết việc làm cho 23 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên, 2	48 - 60	2018

					lao động theo mùa vụ		
188	Trần Xuân Bường	Xã Quảng Liên, huyện Quảng Trạch	Ươm giống cây lâm nghiệp	Diện tích ươm cây giống: 300m ² , diện tích trồng rau sạch: 800m ² , diện tích trồng keo, trà: 3.700m ²	- Giải quyết việc làm cho 10 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên, và 15 lao động theo thời vụ	54	2018
189	Lê Minh Hon	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	Xây dựng dân dụng và vật liệu xây dựng		Giải quyết việc làm cho 45 lao động có việc làm ổn định	117	2019
190	Nguyễn Xuân Hải	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Đánh bắt hải sản xa bờ	Sản lượng đánh bắt: 15.000 tấn sản phẩm/ năm	Tạo việc làm cho 10 lao động có việc làm thường xuyên	150	2019
191	Đàm Văn Bình	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch	Trồng Nám	Diện tích trồng nấm: 1.500m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động	84	2019
192	Hồ Hữu Xá	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch	Trang trại chăn nuôi Bò sinh sản Các ngành nghề khác: Trồng cây Lâm nghiệp, cây ăn quả, kinh doanh lò mổ	Diện tích chuồng trại 1.000m ² ; diện tích trồng cây lâm nghiệp: 5 ha; diện tích trồng cây ăn quả 3.000m ² .	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động; và 5-10 lao động theo mùa vụ có thu nhập bình quân 200.000 đồng/ người/ ngày công	48	2019
193	Phan Quốc Thắng	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch	Trồng Sen thương phẩm Các nghề phụ khác: Xay xát lúa, gạo; chăn nuôi tổng hợp	Diện tích ao trồng sen 2 ha; diện tích chuồng trại 300m ² ; 01 máy xay xát.	Tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động	72 - 84	2019
194	Hoàng Dũng Tráng	Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Nuôi trồng thủy sản Các nghề phụ khác: Sản xuất lúa, dịch vụ gặt đập liên hoàn, chăn nuôi tổng hợp	Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng 2 ha; diện tích sản xuất lúa 5.000m ² ; bò lai 2 con; bò thương phẩm 2 con; lợn nái sinh sản 3 con; lợn thịt 20 con; 200 con gà; 01 máy gặt đập liên hoàn.	Giải quyết việc làm cho 12 lao động, có việc làm ổn định	48 - 60	2019
195	Hoàng Văn Đoàn	Xã Quảng Liên, huyện Quảng Trạch	Mộc thủ công mỹ nghệ.	Diện tích nhà xưởng 300m ² .	Giải quyết việc làm cho 6 lao động	117	2019
196	Ngô Minh Sừ	Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Trồng trọt và Chăn nuôi (Ngành nghề khác: Cơ khí và dịch vụ nông nghiệp)		15 lao động có việc làm ổn định, thường xuyên	108	2020
197	Lê Ngọc Hoàn	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch	Trang trại Chăn nuôi tổng hợp	Diện tích trang trại: 3 ha, trong đó diện tích ao cá 0,5 ha; quy mô chuồng trại 250m ² ; chông bò trâu, ngựa, ngỗng 100m ²	5 lao động có việc làm thường xuyên, 5 lao động theo mùa vụ	60	2020

198	Đông Xuân Thanh	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Đánh bắt hải sản xa bờ	01 tàu cá với 720CV	8 lao động thường xuyên	102	2020
199	Nguyễn Văn Lê	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Diện tích chuồng trại 2 ha	10 lao động thường xuyên	96	2020
200	Ngô Thị Hóa	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch	Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ vận tải	Diện tích 150m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động	84	2020
201	Trần Xuân Thủ	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch	Trang trại tổng hợp VAC	Diện tích nuôi cá nước ngọt 3.500m ² ; 700- 800kg cá thương phẩm/năm; 500 con vịt đẻ trứng, 2.000 con vịt thương phẩm; 8 con bò sinh sản; 500-700 con gà thương phẩm/ năm.	cho 2 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên	108	2020
202	Trần Đức Hoài	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Chăn nuôi gà đồi	Diện tích 9ha, trong đó vườn cây ăn quả, 2 ha; trồng rừng kinh tế 7 ha; Gà đồi 2.000 con	cho 7 lao động	54	2020
203	Hồ Văn Sơn	Hội viên Hội Nông dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn					2016
204	Phạm Văn Kiên	Hội viên Hội Nông dân phường Quảng Phong, TX Ba Đồn					2016
205	Đoàn Ngọc Linh	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn					2016
206	Nguyễn Thanh Trịnh	Hội viên Hội Nông dân phường Quảng Phúc, TX Ba Đồn					2016
207	Hoàng Văn Tường	Hội viên Hội Nông dân xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn					2016
208	Nguyễn Thị Minh Khiêm	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Kinh doanh dịch vụ xăng dầu		Giải quyết việc làm cho 35 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên	84	2017
209	Nguyễn Văn Tâm	Xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn	Dịch vụ mộc dân dụng, dịch vụ xây dựng	500 m ²	Giải quyết việc làm cho 15 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên, Ngoài ra còn giải quyết	72	2017

					việc làm cho 30 lao động thời vụ, mức thu nhập khá		
210	Nguyễn Thái Dương	Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	Tái chế nhựa	800 m ²	Giải quyết việc làm cho 30 lao động	48 - 60	2017
211	Nguyễn Thị Lịch	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	Vật tư nông nghiệp và VLXD		Tạo việc làm thường xuyên cho 20 lao động	60 - 84	2017
212	Trần Đình Hải	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Kinh doanh Mộc Mỹ nghệ	nhà xưởng 700 m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 41 lao động	72	2017
213	Nguyễn Văn Tuất	Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	Khai thác đánh bắt thủy sản xa bờ	3 tàu, trong đó, 2 tàu đánh cá (1 chiếc xa bờ, 820CV, 1 tàu vây rút chì) và 1 tàu hậu cần 400CV	Tạo việc làm cho 32 lao động	84 - 96	2017
214	Đoàn Xuân Kiệt	Xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn	Chăn nuôi bò vỗ béo	Diện tích: 16 ha, trong đó diện tích nuôi vỗ béo bò 6 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản 10 ha	Tạo việc làm cho 30 lao động	84 - 150	2017
215	Nguyễn Trọng Luyến	Phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn	Trang trại tổng hợp	03 chuồng vịt, 1.300 con; 2 ao cá; máy cày, máy bơm, máy tuốt lúa...	- Giải quyết việc làm cho 11 lao động, có việc làm ổn định,	42	2018
216	Phan Mạnh Hùng	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn					2018
217	Hoàng Ngọc Lưu	Xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn	Dịch vụ thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi gia trại tổng hợp	Diện tích chuồng trại, ao hồ	- Tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động	78	2018
218	Nguyễn Văn Phú	Xã Quảng Hoà, thị xã Ba Đồn	Vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng	2 cửa hàng	Tạo việc làm cho 10 lao động	84	2018
219	Trần Văn Năm	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Chăn nuôi thủy, hải sản, Vịt, gà	Diện tích khu nuôi: 4 ha, trong đó diện tích nuôi vỗ béo bò 6 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản 10ha	Tạo việc làm cho 7 lao động thường xuyên, 10 lao động thời vụ	60	2018
220	Trịnh Lưu Sơn	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	Sản xuất bánh tráng cuốn nem	Diện tích 1.500m ²	Giải quyết việc làm cho 16 lao động	48 - 60	2018
221	Nguyễn Ngọc Xuân	Xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn	Trang trại tổng hợp VAC	Diện tích trồng lúa 4.000m ² ; Ao nuôi cá 3.000m ² ; đàn bò 9 con; đàn lợn 21 con, trong đó 9 lợn nái; đàn gà 523 con	Giải quyết việc làm cho 4 lao động	66	2018
222	Phạm Trường Sơn	Xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn	Chăn nuôi gà, nuôi tôm thẻ chân trắng	Diện tích 5.000m ²	Giải quyết việc làm cho 5 lao động, có việc làm ổn định	72 - 84	2019
223	Nguyễn Tri Năng	Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn	Dịch vụ xây dựng	01 máy múc, 3 xe tải, 2 máy trộn hồ, 01 máy tời bê tông	Tạo việc làm thường xuyên cho 45 lao động	84 - 150	2019
224	Hồ Thanh Sỹ	Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Diện tích chuồng trại 3.900m ² .	Tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động, 15	72	2019

					lao động theo mùa vụ		
225	Trương Thanh Tâm	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Sản xuất gạch xây dựng và chăn nuôi.	Diện tích 8.000m ² .	Tạo việc làm thường xuyên cho 6 lao động	60	2019
226	Trương Thị Nga	Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	Chế biến hải sản	Diện tích: 4.008 m ² .	Tạo việc làm thường xuyên cho 6 lao động, 30 lao động thời vụ	60	2019
227	Nguyễn Văn Hợp	Xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn	Xưởng cơ khí tổng hợp	Diện tích 300m ²	Giải quyết việc làm cho 3 lao động, có việc làm ổn định	96	2019
228	Ngô Văn Thiết	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Trồng rau, hoa các loại	Diện tích sản xuất 6.000m ² ;	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 10 lao động, có việc làm ổn định, 15 lao động theo mùa vụ	72	2019
229	Trần Văn Hiếu	Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn	Sản xuất mặt mây lục giác và sản xuất Nón lá (Các nghề phụ khác: Sản xuất Nông nghiệp và Chăn nuôi)	01 nhà xưởng; 1 máy chế sợi, 03 máy vuốt sợi	30 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên, 100 lao động theo thời vụ	60	2020
230	Phan Văn Sừ	xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn	Chăn nuôi tổng hợp (Các nghề phụ khác: Trồng cây ăn quả; Trồng keo và thu mua keo, Bạch đàn)	Diện tích trang trại: 5,5ha; 65 con bò; 100 con dê; 200 con vịt.	10 lao động có thu nhập ổn định 03 lao động theo thời vụ 250.000đ/ ngày công	60	2020
231	Hoàng Văn Long	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Diện tích chuồng trại 4.500m ² . 30 con lợn nái; 250 con lợn thịt; 300 con ngan; 1.000 con gà.	8 lao động thường xuyên , 4 lao động theo mùa vụ	60	2020
232	Nguyễn Thanh Hương	Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn	Sản xuất và chế biến nông sản sạch, kết hợp dịch vụ cơ giới nông nghiệp	Diện tích 10 ha, trong đó có 3 ha cá lúa 02 máy cày; 02 máy gặt; 01 máy xay liên hoàn; ô tô chở nông sản	Tạo việc làm thường xuyên cho 12 lao động, 8 lao động theo mùa vụ	60	2020
233	Hoàng Nam Doan	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Trồng rau, hoa các loại	Diện tích: 9.000 m ² . Mô hình nhà lưới 1.000m ²	Tạo việc làm thường xuyên cho 8 lao động, 12 lao động thời vụ	72	2020
234	Nguyễn Ngọc Tế	Xã Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Diện tích 3.100m ²	Giải quyết việc làm cho 12 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên; 15 lao động mùa vụ thu nhập 200.000đ/ngày công	72	2020

235	Nguyễn Phi Hùng	Phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn	Dịch vụ Xây dựng tổng hợp		cho 30 lao động, có việc làm ổn định, 100 lao động theo công trình	120	2020
236	Lê Viết Sơn	Hội viên Hội Nông dân xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa					2016
237	Đặng Thanh Long	Hội viên Hội Nông dân xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa					2016
238	Trần Văn Lành	Xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá	Trang trại chăn nuôi; dịch vụ thức ăn chăn nuôi	Tổng diện tích trang trại 2,2 ha, trong đó chăn nuôi: 2.000m ² (Nuôi 25 lợn nái, 3 lợn đực giống, 400 lợn giống, 600 lợn thịt/năm; 100 gà thịt/lúa/3 lúa/năm và cung cấp 5000 liều tinh lợn giống) - Dịch vụ thức ăn chăn nuôi 400-500 tấn/năm, trị giá 3,5 tỷ đồng/năm.	- Giải quyết việc làm cho 5 lao động	48 - 60	2017
239	Nguyễn Văn Liên	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá	Trang trại chăn nuôi; trồng rừng	Tổng diện tích trang trại: 8,2 ha, trong đó: trồng rừng: 6 ha; trồng cỏ chăn nuôi: 1 ha; trồng sắn: 0,8 ha; trồng ngô: 0,4 ha; chuồng trại: 100m ²	Giải quyết việc làm cho 3 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên	30-36	2017
240	Phan Thị Hoài Nam	Xã Đồng Hoá, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi lợn nái, lợn thịt; dịch vụ máy xay xát; đại lý thức ăn chăn nuôi	- Diện tích chuồng trại chăn nuôi: 1000m ² (nuôi 35 nái dự bị, 02 lợn đực giống, 600 lợn thịt/năm; 5 bò lai) - Đại lý thức ăn chăn nuôi, bình quân cung ứng 250-300 tấn thức ăn/năm - Nuôi 15 đàn ong, mỗi năm thu 150 lít mật	Giải quyết việc làm cho 4 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên	36	2017
241	Cao Thị Thương Huyền	Xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá	Trang trại chăn nuôi tổng hợp.	Tổng diện tích: 21.000m ² ; trong đó trang trại 1.500m ² ; đất lúa 2.000m ² ; ao cá: 500m ² ; đất rừng 15.000m ² ; đất trồng có 1.000 m ² Nuôi 200 lợn giống/năm; xuất chuồng 25 tấn lợn thịt/năm; 300 gia cầm; 1,5 kg nhung hươu; 1 tấn cá...	Tạo việc làm thường xuyên cho 04 lao động, lao động theo mùa vụ 06 lao động	36 - 42	2016 2017
242	Trần Văn Châu	Xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá	Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi bà và trồng rừng kinh tế.	Tổng diện tích: 5,75 ha; trong đó trồng rừng 4 ha; trồng gió, huê 0,4 ha; trồng ngô 0,75 ha; trồng lúa 0,3 ha; trồng cỏ 0,3ha. Nuôi 10 bò cái sinh sản, 25 bò thịt			2017
243	Nguyễn Bá Phi	Xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá	chăn nuôi tổng hợp	Tổng diện tích 18,5 ha, trong đó: 1,5 ha ao cá, 17 ha trồng rừng. Nuôi 11 bò lai, 200 vịt thịt, 350 vịt đẻ	Tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động, lao động thời vụ 7-8 người	48	2017

244	Phùng Hữu Dũng	Xã Thuận Hoá, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi, trồng rừng, xây dựng tổng hợp	Đất rừng trồng: 6 ha, 2000 m ² đất chăn nuôi. Nuôi 6 bò cái sinh sản, 20 lợn nái sinh sản, 25 đàn ong; 300 con gia cầm; 200 lợn thịt	Tạo việc làm cho 12 lao động có việc làm thường xuyên	72	2017
245	Hà Văn Thú	Xã Đồng Hoá, huyện Tuyên Hoá	Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp; thu mua nông sản; trang trại chăn nuôi tổng hợp	- Diện tích chuồng trại chăn nuôi: 2000m ² (nuôi 30 nái dự bị, 02 lợn đực giống, 600 lợn thịt/năm; 15 bò lai, dê 20 con, gia cầm 300 con;) - 30 đàn Ong hàng năm xuất bán 200 lít mật	Giải quyết việc làm cho 4 lao động có việc làm ổn định - 7-11 lao động thời vụ với 200.000đ/ ngày công	54	2016 2018
246	Trần Văn Thuận	Xã Mai Hoá, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ tổng hợp	- Diện tích chuồng trại 80m ² (40 con lợn thịt, 4 con lợn nái, 100 con gà). - Diện tích nhà khô, sân bãi 350m ² (2 máy sản xuất	- Tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, 5 lao động mùa vụ	48 - 60	2018
247	Nguyễn Văn Tuyển	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá	Kinh doanh, dịch vụ Tổng hợp	Tổng diện tích: 50,4 ha; trong đó, đất trồng lạc 40 ha; trồng rừng 10 ha; trồng dược liệu 0,4 ha	Tạo việc làm thường xuyên cho 30 lao động	48	2018
248	Lê Đức Hà	Xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá	chăn nuôi tổng hợp	Tổng diện tích 17 ha; nuôi cá kết hợp trồng sắn 10 ha; diện tích chuồng trại 200m ² (Vịt đẻ trứng 1.200 con, lợn nái 5 con, lợn thịt 25 con)	Tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động, 8 lao động	40 - 48	2016 2018
249	Phạm Tiến Văn	Xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá	Xây dựng tổng hợp, mộc dân dụng và trồng rừng kinh tế	- Diện tích trồng rừng: 10 ha. - Xưởng mộc: 150m ²	- Tạo việc làm cho 20 lao động có việc làm thường xuyên, 25 lao động theo mùa vụ	54	2016 2018
250	Hoàng Văn Bồng	Xã Thuận Hoá, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ tổng hợp	- Diện tích chăn nuôi: 110m ² (nuôi 20 con lợn nái sinh sản, 350 lợn thịt/năm; 1.200 con gia cầm). - Diện tích vườn đồi 0,5 ha và trồng 250 phôi nầm - Máy xay xát: 01 máy và dịch vụ thức ăn chăn nuôi	Giải quyết việc làm cho 02 lao động	60	2018
251	Trần Văn Lành	Xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá					2019
252	Hồ Quang	Xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá	Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng rừng kinh tế.	Diện tích trồng rừng kinh tế: 12 ha; đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 0,4 ha; Trâu 20 con; 7 đàn ong	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 3 lao động; theo mùa vụ 3 lao động	36 - 48	2019
253	Hồ Xuân Phước	Xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hoá	Trang trại sản xuất nấm bào ngư xám.	Tổng diện tích: 1 ha. Trong đó: Diện tích lò hấp, nhà xưởng 2.500m ²	Giải quyết việc làm cho thường xuyên cho 10 lao động	60-72	2019
254	Nguyễn Văn Minh	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hoá	Trồng bưởi Phúc Trạch	Tổng diện tích: 3,5 ha. Trồng 3.000 cây bưởi	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 4 lao		2019

					động		
255	Phùng Hữu Dũng	Xã Thuận Hoá, huyện Tuyên Hoá	Sản xuất nông nghiệp tổng hợp và xây dựng dân dụng	Tổng diện tích: 6,2 ha. Trong đó: Diện tích chuồng trại chăn nuôi 0,2 ha; trồng rừng 6 ha. Nuôi bò lai 12 con; lợn nái 20 con; 600 con lợn thịt/năm; 800 con gà/năm; nuôi ong lấy mật 30 đàn.	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 16 lao động	90	2019
256	Phạm Văn Hùng	Xã Sơn Hoá, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi gà sạch theo hướng công nghiệp. Các nghề phụ khác: Dịch vụ vận tải; cung cấp thức ăn gia cầm; nuôi cá ao hồ	Tổng diện tích: 10.000m ² . Trong đó: diện tích chuồng trại 3.000m ² ; ao hồ 2.000m ²	- Giải quyết việc làm thường xuyên cho 5 lao động, - 04 lao động phổ thông mức lương 66-84 triệu đồng/ người/năm	117	2019
257	Nguyễn Văn Quang	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá	Trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp	Tổng diện tích: 14,5 ha. Trong đó: Diện tích trồng cao su 6 ha; trồng sả dầu 5 ha; trồng cây ăn quả 3 ha; ao hồ 0,5 ha; nuôi ong lấy mật 30 đàn	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 30 lao động	60	2019
258	Võ Văn Mạnh	Xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá	Trang trại chăn nuôi tổng hợp.	Tổng diện tích: 4,6 ha; trong đó diện tích chăn nuôi 0,2 ha; trồng cây ăn quả 0,5 ha; trồng rừng 3,7ha	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 3 lao động	60	2018 2020
259	Đình Xuân Niệm	Xã Thanh Hoá, huyện Tuyên Hoá	Trồng rừng kinh tế, trồng cây bản địa và chăn nuôi	Diện tích trồng rừng kinh tế: 7 ha; Chăn nuôi 13 con trâu, bò; 200 con gia cầm	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 7 lao động ; theo mùa vụ 4 lao động	36 - 48	2020
260	Nguyễn Văn Đông	Xã Lê Hoá, huyện Tuyên Hoá	Trồng cây ăn quả; Chăn nuôi gà; chăn nuôi bò lai; nuôi ong lấy mật	- Tổng diện tích: 6 ha. Trong đó dt trồng cây ăn quả 3 ha; trồng rừng kinh tế 3 ha; - Chăn nuôi 5 con bò lai sinh sản; 200 con gà; 40 đàn ong	8 lao động	36- 42	2020
261	Đình Trọng Lương	Xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi lợn	- Tổng diện tích: 1.500m ² ; 35 con lợn nái; 02 lợn đực giống; 700 con lợn thịt	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 2 lao động và 6 lao động theo mùa vụ	48	2020
262	Trần Ngọc Huy	Xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá	Chăn nuôi lợn nái, lợn thịt và Dê; Nghề phụ khác; Mộc dân dụng và xay xát.	Tổng diện tích: 800m ² . Trong đó: Diện tích chuồng trại chăn nuôi 300m ² ; trồng cỏ và rau 500m ² .	cho 4 lao động	54	2020
263	Phạm Đức Thiên	Xã Phong Hoá, huyện Tuyên Hoá	Kinh doanh dịch vụ tổng hợp	- Tổng diện tích: 400m ² . - Vật tư, giống... - Hàn xì và vận tải	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 5 lao động, 10 lao động theo mùa vụ	48-60	2020
264	Đoàn Xuân Niệm	Xã Đức Hóa, huyện	Trang trại chăn nuôi, trồng trọt và dịch vụ	- Tổng diện tích: 12 ha. Trong đó: Diện tích trồng rừng 10 ha; trồng	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 10 lao	60 - 72	2017 2020

		Tuyên Hoá	tổng hợp, trồng rừng kinh tế	cây ăn quả 1 ha; chuồng trại 1.000m ²	động, 10 lao động theo mùa vụ		
265	Đình Thị Lồng	Hội viên Hội Nông dân thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa					2016
266	Đình Ngọc Ân	Hội viên Hội Nông dân xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa					2016
267	Đình Xuân Tính	Hội viên Hội Nông dân thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa					2016
268	Hoàng Văn Dũng	Hội viên Hội Nông dân xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa					2016
269	Trương Quang Hóa	Xã Xuân Hoá, huyện Minh Hoá	Chăn nuôi trâu bò, nuôi ong	- Diện tích chăn nuôi: 6 ha (nuôi 35 nái dự bị, 02 lợn đực giống, 600 lợn thịt/năm; 5 bò lai) - Nuôi 15 đàn ong, mỗi năm thu 150 lít mật	Giải quyết việc làm cho 7 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên	72 - 84	2017
270	Đình Thị Tiến	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hoá	Sản xuất, dịch vụ vật liệu xây dựng, dịch vụ xây dựng	- Diện tích kinh doanh: 1.000 m ² nuôi - Diện tích sản xuất gạch không nung: 800 m ² (mỗi năm xuất bán 900.000 viên gạch không nung) - 04 xe vận tải; 02 máy xúc đào công trình	Giải quyết việc làm cho 30 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên	36 - 48	2017
271	Trần Xuân Tư	Xã Thượng Hoá, huyện Minh Hoá	Trang trại Chăn nuôi lợn rừng, gà, trâu, bò kết hợp trồng rừng	Diện tích trang trại: 100 m ² (nuôi 8 lợn rừng nái, 130-150 lợn rừng thịt/năm; 14 trâu, 01 bò sinh sản); Diện tích trồng keo lai: 7 ha	Giải quyết việc làm cho 4 lao động, có việc làm ổn định, thường xuyên	60	2017
272	Cao Văn Hồng	Thị trấn Quy Đạt huyện Minh Hoá	Nuôi lợn siêu nạc	Diện tích: 1.318m ² . Nuôi 30 lợn nái sinh sản, 300 lợn thịt			2017
273	Đình Quang Hợp	Xã Hoá Hợp, huyện Minh Hoá	Trồng Thanh Long, Keo lai, dịch vụ điện, nước tổng hợp.	400 trụ Thanh Long, 8.000 cây keo lai			2017
274	Nguyễn Thành Tý	Xã Xuân Hoá,	Trang trại tổng hợp (Diện tích: 2,0 ha. Nuôi 4 bò sinh sản, 8 lợn	Tạo việc làm cho 3 lao	72	2017

		huyện Minh Hoá	VAC)	nái, 75 lợn thịt; 100 vịt, gà; 3 ao cá, xuất 3,2 tấn cá/năm; 1 ha trồng keo lai	động		
275	Đình Quang Trung	Xã Xuân Hoá, huyện Minh Hoá	Vườn, ao, chuồng	Diện tích: 3,35 ha. Đàn lợn 81 con trong đó có 7 con lợn nái). Cây ăn quả: 120 cây ổi đã có thu nhập, 30 cây có thái. Ao cá: 784m ² . Nuôi 900 chim trĩ, 800 gà thịt...	Tạo việc làm ổn định cho 3 lao động	48	2017
276	Đình Viễn Cảnh	Xã Xuân Hoá, huyện Minh Hoá	Tổng hợp (VAC)	- Bò sinh sản: 4 con - Lợn nái: 20 con - Lợn thịt: 100 con - Gà, vịt: 500 con; Đàn Ong 30 đàn	Giải quyết việc làm cho 2 lao động	60	2018
277	Cao Thanh Minh	Xã Xuân Hoá, huyện Minh Hoá	Máy sản xuất Nông nghiệp, Xe vận chuyển hàng hoá, vật liệu xây dựng, chăn nuôi bò	- Trâu: 5 con; bò 7 con - Máy cày, bừa: 01; Máy tuốt lúa 01; ô tô vận tải 01	Giải quyết việc làm cho 4 lao động	60	2018
278	Đình Thị Thu Hiền	Thị trấn Quy Đạt huyện Minh Hoá	Mô hình VAC	1.500m ²	- Giải quyết việc làm cho 5 lao động	48	2018
279	Đình Minh Liêm	Xã Thượng Hoá, huyện Minh Hoá	Chăn nuôi, trồng rừng	Diện tích trang trại 5.000m ² (7 con trâu, 12 con bò, 170 con gà; 1 ao cá)	Giải quyết việc làm cho 4 lao động	60	2018
280	Cao Văn Luận	Xã Tân Hoá, huyện Minh Hoá	Dịch vụ buôn bán hàng hoá, phân bón tổng hợp	Buôn bán; Dịch vụ; 02 máy công nghiệp; chăn nuôi 7 con trâu; trồng rừng 2 ha	Giải quyết việc làm cho 10 lao động	60	2018
281	Trương Quang Thơm	Xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Trang trại 3.000m ²	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 4 lao động; 5-10 lao động thời vụ,	48-60	2019
282	Đình Thị Tiến	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hoá	Sản xuất kinh doanh tổng hợp	Tổng diện tích kinh doanh: 1.000m ² ; Diện tích sản xuất gạch không nung 800m ² ; 03 xe vận tải; 02 máy đào (máy công trình) và 01 xe ô tô con.	Tạo công ăn việc làm cho 30 công nhân có việc làm ổn định	36-48	2019
283	Hồ Thân	Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hoá	Trang trại chăn nuôi tổng hợp. Các nghề phụ khác: Sản xuất và trồng cây keo, trồng các loại cây con phục vụ chăn nuôi.	Diện tích 4.500m ² . Gồm chuồng chăn nuôi lợn, chuồng nuôi dê và chuồng nuôi bò.	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 6 lao động; 5-6 lao động thời vụ	60 - 72	2019
284	Đình Quang Thao	Xã Xuân Hoá, huyện Minh Hoá	Chăn nuôi bò lai; trồng rừng kinh tế; Gà đồi; Lợn thịt. Các ngành nghề phụ: Trồng các loại cây hoa màu	10 ha; Bò sinh sản 47 con; Lợn nái, lợn thịt 370 con; gà, vịt 3.500 con; Ong 110 đàn.	Giải quyết việc làm ổn định cho 06 lao động	60 - 72	2019
285	Đình Chí Công	Xã Hóa Hợp, huyện	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	diện tích 450 m ²	Giải quyết việc làm thường xuyên cho 5 lao	60 - 72	2019

		Minh Hoá	Các ngành nghề phụ khác: Trồng cây thanh long ruột đỏ, trồng keo...		động; 4-6 lao động thời vụ		
286	Đình Hữu Ân	Xã Hóa Phúc, huyện Minh Hóa	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	Trang trại 3.000m ² ; 18 con lợn nái; 250 con lợn thịt/ năm	Giải quyết việc làm cho 5-10 lao động	72 - 84	2020
287	Cao Lê Đức	Xã Hóa Tiến, huyện Minh Hoá	Trang trại chăn nuôi tổng hợp, trồng rừng kinh tế	Tổng diện tích kinh doanh: 10.000m ² ; . trong đó cây keo cấy mô, keo lai 2 vạn cây; 5 con bò sinh sản; kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Tạo công ăn việc làm cho 5-10 lao động có việc làm ổn định	72 - 84	2020
288	Cao Ngọc Hiến	Xã Minh Hóa, huyện Minh Hoá	Trang trại chăn nuôi tổng hợp. Các nghề phụ khác: Sản xuất và trồng cây keo, trồng các loại cây con phục vụ chăn nuôi.	Diện tích 120m ² . 10 con lợn nái sinh sản; 150 con lợn thịt	6 lao động có việc làm thường xuyên	60 - 72	2020
289	Đình Thanh Chương	Xã Yên Hoá, huyện Minh Hoá	Chăn nuôi, trâu, Bò laisind; trồng rừng kinh tế	1.600m ² . Trong đó chuồng nuôi trâu 20m ² ; chuồng nuôi bò 100m ² ; diện tích trồng cỏ chăn nuôi 1.500m ² ; trồng và chăm sóc 40.000 cây keo	07 lao động	84 - 90	2020
290	Đình Trọng Chiến	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hoá	Chuyên chế tác các loại đá, xây dựng lắp đặt nhà cửa, lăng mộ bằng đá tự nhiên, đá mỹ nghệ	diện tích kinh doanh. 5.000m ² , trong đó, diện tích nhà xưởng, nhà kho. 2.000m ² ; cửa hàng 500m ² .	28 lao động	72 - 120	2020